



**DUCLONG GROUP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2015/NQ-ĐHCĐTN

Pleiku, ngày 24 tháng 4 năm 2015

## **NGHỊ QUYẾT**

Về các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Tập đoàn ĐLGL tổ chức ngày 24 tháng 04 năm 2015.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo sau đây:

1. Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD 2014 và kế hoạch SXKD 2015:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.115	1.006	90%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	91	54,27	60%

**Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2015**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.006	2.500	148.51%
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	54,27	265	388.30%

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra hoạt động SXKD và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014, kết quả hoạt động năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015.

**Điều 2.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

**Điều 3.** Thông qua BCTC đã kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất: Chi tiết đăng tại website: <http://www.duclonggroup.com/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2014 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Riêng lẻ (Công ty mẹ)	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	2.987.789.188.577	4.111.651.808.313
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.565.116.005.205	1.558.654.454.749
3	Doanh thu thuần	Đồng	1.003.381.659.351	1.005.809.203.566
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	57.675.822.741	54.267.487.264
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/Cổ phiếu	582	532,77

**Điều 4.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2014 và tạm ứng một phần cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5%, cụ thể như sau:

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành.

- Thời điểm thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể trong năm 2015 sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép và hoàn tất mọi thủ tục liên quan đến đợt phát hành.

(Xem thêm nội dung phương án chi tiết tại tờ trình số 08/TTr-DHDCĐ2015)

**Điều 5.** Thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2015, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần : 2.500.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận : 265.000.000.000 đồng;
- EPS : 733 đồng/CP;
- Cổ tức dự kiến : 700 đồng /CP.

**Điều 6.** Thông qua mức thù lao, chi phí HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014 và kế hoạch thù lao chi phí năm 2015.

#### **6.1 Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014**

##### **6.1.1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 3000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

##### **6.1.2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :**

- Trưởng Ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

Trong năm 2014 do không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

#### **6.2 Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2015:**

##### **6.2.1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

##### **6.2.2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :**

- Trưởng Ban Kiểm soát: 7.000.000 đồng/tháng.
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

Theo cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty như hiện nay thì tổng mức thù lao sẽ là :

- Một tháng: 55.000.000 đồng.
- Một năm: 340.000.000 đồng.

**6.2.3.** Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sẽ được thưởng:

- 2% (hai phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm;
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

**Điều 7.** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là đơn vị kiểm toán được kiểm toán các DN niêm yết để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty một cách nhanh chóng, kịp thời với chi phí hợp lý.

**Điều 8.** Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau:

**1.** Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với:

Bà Phạm Thị Bích Loan - Thành viên Ban kiểm soát.

Lý do miễn nhiệm: Chuyển công tác khác.

**2.** Bầu bổ sung vào thành viên Ban kiểm soát:

- Bà Phan Thị Ngọc Anh, sinh năm 1987. Trình độ: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán.

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát nội bộ CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

**Điều 9.** Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ công ty từ 1.492.535.080.000 đồng lên 3.549.674.180.000 đồng, cụ thể như sau:

### **9.1. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN LÊN 3.549.674.180.000 ĐỒNG:**

#### **9.1.1. Phương án phát hành:**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.492.535.080.000 đồng.
- Số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành: 149.253.508 cổ phiếu.
- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 205.713.910 cổ phiếu.

#### Trong đó:

+ Phát hành thêm 8.459.305 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 và tạm ứng một phần cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu là 100:5 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 5%).

- + Chào bán thêm 169.186.117 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1.
- + Chào bán thêm 28.068.488 cổ phiếu cho cổ đông riêng lẻ với mục đích cân trừ công nợ.

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá: 2.057.139.100.000 đồng.
- Thời gian phát hành dự kiến: Trong vòng 90 ngày sau khi được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và hoàn tất mọi thủ tục liên quan tới đợt phát hành.
- Quy mô vốn điều lệ sau khi phát hành là: 3.549.674.180.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành: 354.967.418 cổ phiếu.

### 9.1.2. Phương thức phát hành:

**a. Phát hành thêm 8.459.305 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 và tạm ứng một phần cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu là 100:5 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 5%).**

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 8.459.305 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 84.593.050.000 đồng.
- Đối tượng được nhận cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:5 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 5%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu và cứ mỗi 100 quyền nhận sẽ được nhận 5 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
- Quyền nhận cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 584 cổ phiếu.*

*Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là  $(584 : 100) \times 5 = 29,2$  cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận số cổ phiếu làm tròn xuống là 29 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,2 cổ phiếu sẽ bị hủy.*

- Đặc điểm cổ phiếu được chia: Cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và là cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ tiền mua và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 30/6/2015 trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán soát xét của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

**b. Chào bán thêm 169.186.117 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ**

**1:1.**

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 169.186.117 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.691.861.170.000 đồng.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số tiền dự kiến thu được: 1.691.861.170.000 đồng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền 1 : 1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ mỗi 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán thêm, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 584 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng là  $(584 : 1) \times 1 = 584$  cổ phiếu.*

- Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba).
- Số cổ phiếu còn lại do làm tròn xuống và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định chào bán cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Trong trường hợp tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác nhưng vẫn không bán hết thì Công ty thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn thực góp của các nhà đầu tư và số vốn còn thiếu sẽ được huy động từ các nguồn vốn khác.

**c. Chào bán thêm 28.068.488 cổ phiếu cho cổ đông riêng lẻ với mục đích cản trừ công nợ**

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 28.068.488 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 280.684.880.000 đồng.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**9.2. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh nhằm nâng cao năng lực tài chính và cải thiện dòng ngân lưu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**9.3. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể :

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải công bố thông tin theo quy định.
- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện chào bán cổ phiếu.
- Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo tổng mức vốn điều lệ và tổng số cổ phần sau đợt phát hành trên cơ sở thực tế kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu.

- Các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

#### 9.4. THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ LƯU KÝ, NIÊM YẾT BỔ SUNG

Sau khi kết thúc đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục đăng lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE).

#### 9.5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu xét thấy cần thiết) và quyết định thời điểm phát hành, triển khai các thủ tục thực hiện phương án phát hành nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty./.

**Điều 10.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau:

1. Đầu tư hoặc mua bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất (từ thời điểm Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực thi hành);

2. Quyết định các chủ trương khác có liên quan đến việc đầu tư hoặc mua bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh nêu tại Khoản 1.

**Điều 11.** Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu, trâu bò, cụ thể:

- Tên ngành: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu - Mã ngành: 4620.

Chi tiết: Bán buôn nông sản (trừ mù cao su).

- Tên ngành: Bán buôn trâu bò - Mã ngành: 4620.

**Điều 12.** Thông qua kế hoạch mua vốn chủ sở hữu của Mass Noble Investments Limited bằng hình thức phát hành cổ phiếu để hoán đổi, với kế hoạch phân phối cổ phiếu phát hành cho từng cổ đông cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng cổ phần Mass Noble sở hữu	Số lượng DLG phát hành	Tỷ lệ
AnsenHoldco Limited	26.512.658,1818	18.541.963	90,91%



Đối tượng phát hành	Số lượng cổ phần Mass Noble sở hữu	Số lượng DLG phát hành	Tỷ lệ
Hampora Investments Limited	1.723.322,7818	1.205.227	5,91%
Valtec Capital Corporation	265.126,5818	185.419	0,91%
<b>Tổng khối lượng đã đàm phán</b>	<b>28.501.107,55</b>	<b>19.932.609,00</b>	<b>97,73%</b>
<b>Tổng</b>	<b>29.163.924</b>	<b>20.396.158</b>	<b>100%</b>
Số cổ phần bị hủy do phần lẻ bị làm tròn xuống		2	

Giao HĐQT tiếp tục đàm phán với cổ đông của Mass Noble Investments Limited là Lon Tai Investments Holdings Limited, đang sở hữu 662.816,4546 cổ phiếu, tương đương với 2,27% vốn chủ sở hữu, để mua lại số cổ phiếu này.

**Điều 13. Tổ chức thực hiện:**

1. HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các tổ chức và cá nhân có liên quan.

*Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2015, có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./*

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- UBCKNN;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- VPTĐ;
- Ban QHNDT;
- Lưu: VT+HSDHCD.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Bùi Pháp**

